

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2021/DS-ST
Ngày: 22-4-2021
V/v: Tranh chấp hợp đồng góp
hụi.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị PH.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Thái Văn Lộc;
2. Ông Nguyễn Văn Vân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huỳnh Như – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 38/2021/TLST-DS ngày 02 tháng 02 năm 2021, về tranh chấp hợp đồng góp hụi, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2021/QĐXXST-DS ngày 05 tháng 4 năm 2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Phan Thị Ngọc B; Sinh năm 1969; Địa chỉ: Tổ 10, ấp B, xã N, huyện C, tỉnh Tây Ninh. “vắng mặt”

- Bị đơn:

Chị Võ Thị Thu H, sinh năm 1973; “vắng mặt”

Anh Nguyễn Thế V, sinh năm 1972. “vắng mặt”

Cùng địa chỉ: Tổ 10, ấp G, xã N, huyện C, tỉnh Tây Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 29-01-2021 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Phan Thị Ngọc B trình bày: Trong khoảng thời gian từ năm 2015 đến năm 2017, chị có tham gia chơi 07 dây hụi do chị Võ Thị Thu H làm chủ thảo. Cụ thể:

Dây 1: Khai ngày 07-10-2015, tức ngày 25-8-2015 âm lịch, hụi

3.000.000 đồng, 30 ngày khai 1 lần, tổng cộng 34 phần. Chị tham gia chơi 01 phần và là người hốt hụi chót được số tiền 99.000.000 đồng, chị H trừ tiền còn 1.500.000 đồng và trừ tiền hụi chị phải đóng lại của những dây hụi khác là 69.360.000 đồng, chị H còn nợ lại chị số tiền là 28.140.000 đồng, có sổ hụi do chị H viết và giấy tóm nợ và cam kết trả nợ có chị H ký tên xác nhận như chị đã giao nộp cho Tòa.

Dây 2: Khai ngày 19-01-2016, tức ngày 10-12-2015 âm lịch, hụi 5.000.000 đồng, 30 ngày khai 1 lần, tổng cộng 33 phần. Hụi khai được 30 kỳ, chị đóng cho chị H tổng số tiền là 104.740.000 đồng (có sổ hụi ghi chi tiết từng lần đóng hụi do chị H viết mà chị đã giao nộp cho Tòa), còn 03 kỳ nữa là mãn, nhưng chị H tuyên bố ngưng hụi, như vậy chị H nợ chị tổng số tiền là 150.000.000 đồng (5.000.000 đồng x 30 kỳ). Dây hụi này, theo bản án số: 62/2020/HS-ST ngày 29-12-2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh, thì chị H tự ý lấy tên hụi viên lĩnh 05 phần hụi, trong đó chiếm đoạt của chị số tiền là 18.030.000 đồng. Như vậy, trừ số tiền chị H chiếm đoạt đã được Tòa án tỉnh Tây Ninh giải quyết trong bản án hình sự nêu trên thì hiện chị H còn nợ chị số tiền là 131.970.000 đồng, trong đó 86.710.000 đồng là tiền vốn và 45.260.000 đồng là tiền lãi hụi.

Dây 3: Khai ngày 19-6-2016, tức ngày 15-5-2016 âm lịch, hụi 2.000.000 đồng, 30 ngày khai 1 lần, tổng cộng có 32 phần. Chị tham gia chơi 01 phần. Hụi khai được 25 kỳ. Chị đóng cho chị H tổng số tiền là 38.030.000 đồng, còn 07 kỳ nữa là mãn, nhưng chị H tuyên bố ngưng hụi. Chị H nợ chị tổng số tiền là 50.000.000 đồng (2.000.000 đồng x 30 kỳ). Dây hụi này, theo bản án số: 62/2020/HS-ST ngày 29-12-2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh, thì chị H tự ý lấy tên hụi viên lĩnh 07 phần hụi và lĩnh 03 phần hụi không có thật, trong đó chiếm đoạt của chị số tiền là 15.050.000 đồng. Như vậy, trừ số tiền chị H chiếm đoạt đã được Tòa án tỉnh Tây Ninh giải quyết thì hiện chị H còn nợ chị số tiền là 34.950.000 đồng, trong đó 22.980.000 đồng là tiền vốn và 11.970.000 đồng là tiền lãi hụi.

Dây 4: Khai ngày 12-10-2016, tức ngày 12-9-2016 âm lịch, hụi 5.000.000 đồng, 20 ngày khai 1 lần, tổng cộng có 45 phần. Chị tham gia chơi 03 phần. Hụi khai được 31 kỳ. Chị đóng cho chị H tổng số tiền là 330.870.000 đồng, còn 14 kỳ nữa là mãn, nhưng chị H tuyên bố ngưng hụi, như vậy chị H nợ chị tổng số tiền là 465.000.000 đồng (5.000.000 đồng x 31 kỳ x 3 phần). Dây hụi này, theo bản án số: 62/2020/HS-ST ngày 29-12-2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh, thì chị H đưa 03 người không tham gia chơi vào danh sách hụi viên và đã lĩnh 02 phần hụi không có thật để chiếm đoạt số tiền 96.200.000 đồng, trong đó chiếm đoạt của chị số tiền là 22.200.000 đồng. Như vậy, trừ số tiền chị H chiếm đoạt đã được Tòa án tỉnh Tây Ninh giải quyết thì hiện chị H còn nợ chị số tiền là 442.800.000 đồng, trong đó 308.670.000 đồng là tiền vốn và 134.130.000 đồng là tiền lãi hụi.

Dây 5: Khai ngày 21-4-2017, tức ngày 25-3-2017 âm lịch, hụi 5.000.000 đồng, 30 ngày khai 1 lần, tổng cộng có 30 phần. Chị tham gia chơi 02 phần. Hụi khai được 15 kỳ. Chị đóng cho chị H tổng số tiền là 52.660.000 đồng x 2 phần =

105.220.000 đồng, còn 15 kỳ nữa là mãn, nhưng chị H tuyên bố ngưng hụi, như vậy chị H nợ chị tổng số tiền là 150.000.000 đồng (5.000.000 đồng x 15 kỳ x 2 phần). Dây hụi này, theo bản án số: 62/2020/HS-ST ngày 29-12-2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh, thì chị H đưa 02 người không tham gia chơi vào danh sách hụi viên và đã lĩnh 02 phần hụi không có thật và tự ý lấy tên hụi viên lĩnh 04 phần hụi để chiếm đoạt số tiền 363.700.000 đồng, trong đó chiếm đoạt của chị số tiền là 41.920.000 đồng. Như vậy, trừ số tiền chị H chiếm đoạt đã được Tòa án tỉnh Tây Ninh giải quyết thì hiện chị H còn nợ chị số tiền là 108.080.000 đồng, trong đó 63.300.000 đồng là tiền vốn và 44.780.000 đồng là tiền lãi hụi.

Dây 6: Khai ngày 21-4-2017, tức ngày 25-3-2017 âm lịch, hụi 5.000.000 đồng, 30 ngày khai 1 lần, tổng cộng có 30 phần. Chị tham gia chơi 01 phần. Hụi khai được 15 kỳ. Chị đóng cho chị H tổng số tiền là 52.760.000 đồng, còn 15 kỳ nữa là mãn, nhưng chị H tuyên bố ngưng hụi, như vậy chị H nợ chị tổng số tiền là 75.000.000 đồng (5.000.000 đồng x 15 kỳ x 1 phần). Dây hụi này, theo bản án số: 62/2020/HS-ST ngày 29-12-2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh, thì chị H đã lĩnh 02 phần hụi không có thật và tự ý lấy tên hụi viên lĩnh 01 phần hụi để chiếm đoạt số tiền 134.580.000 đồng, trong đó chiếm đoạt của chị số tiền là 10.570.000 đồng. Như vậy, trừ số tiền chị H chiếm đoạt đã được Tòa án tỉnh Tây Ninh giải quyết thì hiện chị H còn nợ chị số tiền là 64.430.000 đồng, trong đó 42.190.000 đồng là tiền vốn và 22.240.000 đồng là tiền lãi hụi.

Dây 7: Khai ngày 21-4-2017, tức ngày 25-3-2017 âm lịch, hụi 5.000.000 đồng, 20 ngày khai 1 lần, tổng cộng có 45 phần. Chị tham gia chơi 03 phần và mua 01 phần. Hụi khai được 22 kỳ. Chị đóng cho chị H tổng số tiền là 76.280.000 đồng x 3 = 228.840.000 đồng và mua 1 phần hụi với số tiền là 162.000.000 đồng, tổng cộng số tiền chị đã đưa cho chị H là 390.840.000 đồng. Dây hụi còn 23 kỳ nữa là mãn, nhưng chị H tuyên bố ngưng hụi, như vậy chị H còn nợ chị tổng số tiền là 492.000.000 đồng (5.000.000 đồng x 22 kỳ x 3 phần + 162.000.000 đồng). Dây hụi này, theo bản án số: 62/2020/HS-ST ngày 29-12-2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh, thì chị H tự ý lấy tên hụi viên lĩnh 06 phần hụi và bán phần hụi không có thật, chiếm đoạt của chị số tiền là 220.530.000 đồng. Như vậy, trừ số tiền chị H chiếm đoạt đã được Tòa án tỉnh Tây Ninh giải quyết thì hiện chị H còn nợ chị số tiền là 271.470.000 đồng, trong đó 170.310.000 đồng là tiền vốn và 101.160.000 đồng là tiền lãi hụi.

Ngoài ra, chị H còn thu tiền hụi của chị cao hơn giá khai là 30.000 đồng, nhưng đã được giải quyết theo bản án số 62/2020/HS-ST ngày 29-12-2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh. Như vậy, Chị H còn nợ chị tổng số tiền là 1.081.810.000 đồng, trong đó tiền vốn là 722.270.000 đồng và 359.540.000 đồng là tiền lãi hụi.

Việc chị chơi hụi của chị H, anh V có biết, nhưng cụ thể giữa 02 bên chơi như thế nào thì anh V không biết, cũng không quan tâm. Tiền chị H có được từ việc làm đầu thảo hụi, chị H sử dụng vào việc gì thì chị không biết. Nay chị yêu cầu chị Võ Thị Thu H trả lại số tiền 722.270.000đ (bảy trăm hai mươi hai triệu hai trăm bảy mươi nghìn đồng) và tiền lãi tính theo mức lãi suất là 1%/tháng kể

từ ngày chốt nợ là ngày 16 tháng 6 năm 2018 cho đến ngày Tòa án giải quyết. Chị không yêu cầu anh V liên đới trả số tiền trên. Đối với số tiền còn lại, chị không yêu cầu chị H phải trả.

Bị đơn, chị Võ Thị Thu H trình bày: Trong khoảng thời gian từ năm 2015 đến năm 2017, chị B có tham gia chơi 07 dây hụi do chị làm chủ thảo. Chị tiết từng dây hụi thì chị không nhớ, nhưng chị thừa nhận có nhận của chị B tổng số tiền là 1.050.600.000đ (một tỷ không trăm năm mươi triệu sáu trăm nghìn đồng) và chị có nợ tiền lãi hụi của chị B là 394.540.000 đồng theo như “*Giấy tóm nợ hụi và cam kết trả nợ*” ngày 16 tháng 6 năm 2018 mà chị B đã giao nộp cho Tòa. Tuy nhiên, do chị đang phải chấp hành án phạt tù, hoàn cảnh khó khăn nên chị không đồng ý trả tiền lãi hụi theo yêu cầu của chị B. Đối với số tiền chị nhận của chị B, chị đồng ý trả lại cho chị B nhưng yêu cầu trừ số tiền 328.330.000đ (ba trăm hai mươi tám triệu ba trăm ba mươi nghìn đồng) đã được Tòa án tỉnh Tây Ninh giải quyết theo Bản án số: 62/2020/HS-ST. Chị đồng ý trả cho chị B số tiền 722.270.000đ (bảy trăm hai mươi hai triệu hai trăm bảy mươi nghìn đồng).

Tại biên bản lấy lời khai ngày 25-02-2021, anh Nguyễn Thế V khai: Vợ anh là Võ Thị Thu H mở bao nhiêu dây hụi, hụi bao nhiêu tiền và có những ai tham gia, anh hoàn toàn không biết. Mãi đến khoảng năm 2019 vỡ hụi, nhiều người đến nhà anh để đòi tiền thì anh mới biết, lúc đó anh có cam kết là sẽ cho chị H bán nhà để trả nợ cho các hụi viên nhưng chưa kịp bán thì vợ anh bị bắt. Chị B khởi kiện yêu cầu vợ chồng anh trả số tiền 1.116.810.000 đồng, anh không đồng ý, vì anh không liên quan đến việc chơi hụi giữa chị H và chị B. Nay chị B rút lại phần yêu cầu anh liên đới trả số tiền trên nên anh không có ý kiến.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh phát biểu: Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi Tòa án thụ lý đến thời điểm giải quyết vụ án thấy rằng:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Người tham gia tố tụng thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 357, Điều 471, Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của chị B, buộc bị đơn chị Võ Thị Thu H trả cho chị B số tiền vốn là 722.270.000 đồng và tiền lãi theo mức lãi suất là 1%/ tháng từ ngày 16-6-2018 đến ngày xét xử sơ thẩm. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của chị B về việc yêu cầu anh V liên đới trả số tiền 722.270.000 đồng. Buộc chị H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn chị Phan Thị Ngọc B, bị đơn chị Võ Thị Thu H và anh Nguyễn Thế V có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, nên căn cứ Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng.

[2] Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử thấy rằng, chị B khởi kiện yêu cầu chị Võ Thị Thu H trả lại số tiền hui là 722.270.000 đồng, chị H thừa nhận chị B có tham gia chơi 07 dây hui do chị làm chủ thảo và hiện chị còn nợ chị B số tiền là 722.270.000 đồng, nay chị đồng ý trả cho chị B số tiền này nên yêu cầu của chị B về việc buộc chị H trả số tiền 722.270.000 đồng là có căn cứ.

[3] Xét yêu cầu của chị B về việc buộc chị H trả số tiền lãi hui là 247.016.340 đồng thấy rằng, chị H thừa nhận chị B có tham gia chơi 07 dây hui do chị làm chủ thảo và tổng số tiền hui chị B đã góp cho chị H là 1.050.600 đồng. Ngày 16-6-2018, chị H ký “*Giấy tóm nợ hui và cam kết trả nợ*” cho chị B, theo đó chị H thừa nhận có nợ chị B tổng số tiền là 1.445.140.000 đồng, trong đó 1.050.600.000 đồng là tiền vốn, còn 394.540.000 đồng là tiền lãi hui, chị H cam kết trả cho chị B số tiền này, tuy nhiên chị H không thực hiện đúng cam kết, do đó chị B khởi kiện yêu cầu chị H trả số tiền lãi hui trên số nợ gốc 722.270.000 đồng, theo mức lãi suất 1%/tháng kể từ ngày chốt nợ là ngày 16-6-2018 đến ngày xét xử sơ thẩm, tương ứng với số tiền 247.016.340 đồng là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 22 Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19 tháng 02 năm 2019 của Chính phủ quy định về họ, hui, biếu, phượng và các Điều 357, 428 và 471 của Bộ luật Dân sự 2015, nên chấp nhận.

[4] Theo đơn khởi kiện ngày 29-01-2021, chị B yêu cầu chị H, anh V liên đới trả số tiền 1.116.810.000 đồng. Tuy nhiên, ngày 01-4-2021, chị B đã rút phần yêu cầu khởi kiện về việc buộc chị H, anh V liên đới trả số tiền 147.523.660 đồng và rút yêu cầu về việc buộc anh V liên đới trả số tiền 969.280.340 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của chị B là hoàn toàn tự nguyện nên chấp nhận.

[5] Về án phí sơ thẩm dân sự: Do yêu cầu khởi kiện của chị B được Tòa án chấp nhận, theo đó chị H có nghĩa vụ trả cho chị B số tiền 969.286.340 đồng (722.270.000 đồng + 247.016.340 đồng) nên phải chịu 41.078.590 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 357, Điều 428 và Điều 471 của Bộ luật Dân sự 2015, Điều 22 Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19 tháng 02 năm 2019 của Chính phủ quy định về hộ, hội, biểu, phường; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của chị Phan Thị Ngọc B. Buộc chị Võ Thị Thu H trả cho chị Phan Thị Ngọc B số tiền 969.280.340đ (chín trăm sáu mươi chín triệu hai trăm tám mươi nghìn ba trăm bốn mươi đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

2. Đình chỉ xét xử đối với các yêu cầu của chị Phan Thị Ngọc B về việc yêu cầu chị Võ Thị Thu H và anh Nguyễn Thế V liên đới trả số tiền 147.523.660đ (một trăm bốn mươi bảy triệu năm trăm hai mươi ba nghìn sáu trăm sáu mươi đồng) và yêu cầu anh Nguyễn Thế V liên đới trả số tiền 969.280.340đ (chín trăm sáu mươi chín triệu hai trăm tám mươi nghìn ba trăm bốn mươi đồng).

3. Về án phí:

Chị Võ Thị Thu H phải chịu 41.078.590đ (bốn mươi một triệu không trăm bảy mươi tám nghìn năm trăm chín mươi đồng).

Chị Phan Thị Ngọc B được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 22.752.000 đồng (hai mươi hai triệu bảy trăm năm mươi hai nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0007042 ngày 02 tháng 02 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Thị PH

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Thái Văn Lộc Nguyễn Thị Kim Linh

Phan Thị PH